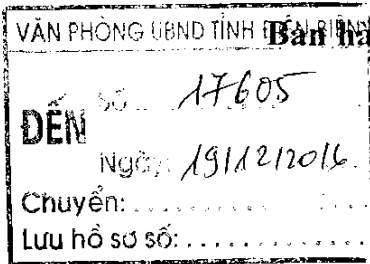


Số: **33** /2016/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày **10** tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh
Điện Biên khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Xét Tờ trình số 325/TTr-HĐND, ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Thường
trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng
nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021; Báo cáo thẩm tra của
Ban Dân tộc - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Khóa XIV, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Báo Điện Biên Phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo, CV VPHĐND tỉnh;
- Lưu: VT./.

CHỦ TỊCH



Lò Văn Muôn



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Khóa XIV, nhiệm kỳ 2016 - 2021

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 33/2016/NQ-HĐND

Ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIV)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về cách thức hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND, Văn phòng HĐND tỉnh và các cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, Luật hoạt động Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; chấp hành sự giám sát, kiểm tra và hướng dẫn hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nguyên tắc phát huy quyền làm chủ của nhân dân; công khai minh bạch trong hoạt động và phát huy trách nhiệm của mỗi đại biểu HĐND.

Chương II

HOẠT ĐỘNG KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 4. Kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân tỉnh họp mỗi năm ít nhất hai kỳ.

Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp thứ nhất của HĐND tỉnh đối với năm bắt đầu nhiệm kỳ và vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó đối với các năm tiếp theo của nhiệm kỳ theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh họp bất thường khi Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh yêu cầu.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh họp công khai. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh hoặc yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh thì HĐND tỉnh quyết định họp kín.

4. Kỳ họp HĐND tỉnh gồm phiên họp trừ bị và phiên họp chính thức.

Điều 5. Hợp liên tịch thống nhất thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân

Chậm nhất là 25 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì tổ chức họp liên tịch với UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng các Ban HĐND tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự và các cơ quan liên quan để thống nhất dự kiến nội dung, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và phân công các cơ quan chuẩn bị nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Điều 6. Chuẩn bị kỳ họp của Hội đồng nhân dân

1. Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các cơ quan liên quan chuẩn bị và gửi báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp đúng thời gian quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và theo thông báo kết quả hội nghị liên tịch trước mỗi kỳ họp của HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh thực hiện giám sát, khảo sát, thẩm tra và chuẩn bị báo cáo trình kỳ họp; đôn đốc các cơ quan liên quan trong công tác chuẩn bị kỳ họp.

Điều 7. Theo dõi, đôn đốc việc chuẩn bị báo cáo và các tài liệu trình Hội đồng nhân dân

1. Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, cơ quan trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án gửi đến Ban của HĐND tỉnh được phân công để thẩm tra.

2. Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, Ban của HĐND tỉnh gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND tỉnh.

3. Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp của HĐND tỉnh.

4. Tài liệu phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh phải được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Nghị quyết, văn bản, các tài liệu khác của mỗi kỳ họp HĐND tỉnh được lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án

1. Ban của HĐND tỉnh có trách nhiệm thẩm tra Dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu liên quan về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về nội dung thẩm tra; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương (nếu thấy cần thiết) những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

2. Chậm nhất là 12 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh, Ban của HĐND tỉnh tổ chức họp thẩm tra các báo cáo sau:

a) Báo cáo công tác nhiệm kỳ của UBND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh;

b) Báo cáo của UBND tỉnh về kinh tế - xã hội; thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương; công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri;

c) Báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật;

d) Báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh.

3. Hồ sơ gửi thẩm tra bao gồm:

a) Tờ trình HĐND tỉnh về dự thảo nghị quyết;

b) Dự thảo nghị quyết;

c) Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình; ý kiến của UBND tỉnh và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của UBND tỉnh đối với dự thảo do Ban của HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trình;

d) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến tham gia;

đ) Tài liệu khác (nếu có).

Tài liệu quy định tại các Điểm a, b và c khoản này được gửi dưới dạng văn bản in, viết trên giấy, tài liệu còn lại được gửi dưới dạng file điện tử.

4. Nội dung thẩm tra tập trung vào các vấn đề sau đây:

a) Nội dung của dự thảo nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau;

b) Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

5. Việc thẩm tra báo cáo quy định tại Khoản 2 Điều này được tiến hành theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện cơ quan có báo cáo trình bày;
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự phiên họp phát biểu ý kiến;
- c) Ban của HĐND tỉnh thảo luận;
- d) Đại diện cơ quan có báo cáo trình bày, giải trình bổ sung;
- đ) Chủ tọa phiên họp dự kiến kết luận; Ban của HĐND tỉnh biểu quyết khi xét thấy cần thiết.

6. Báo cáo thẩm tra phải thể hiện rõ quan điểm của cơ quan thẩm tra về những vấn đề thuộc nội dung thẩm tra quy định tại Khoản 4 Điều này và đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, phương án xử lý của cơ quan chủ trì thẩm tra đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

Điều 9. Triệu tập kỳ họp

1. Thường trực HĐND tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp bất thường chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

2. Dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh cùng với quyết định triệu tập kỳ họp.

Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường.

3. Khách mời tham dự kỳ họp HĐND tỉnh thực hiện theo Điều 81 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 10. Chương trình kỳ họp

1. Căn cứ vào nghị quyết của HĐND tỉnh, theo đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình kỳ họp bằng hình thức biểu quyết giơ tay. Chương trình kỳ họp được thông qua khi có quá nửa tổng số đại biểu HĐND tỉnh biểu quyết tán thành. Trong trường hợp cần thiết, theo đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh; HĐND tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình kỳ họp đã được thông qua.

Điều 11. Thảo luận tại kỳ họp HĐND tỉnh.

1. Trong kỳ họp, căn cứ tình hình thực tế, Chủ tọa kỳ họp HĐND tỉnh quyết định việc thảo luận tại hội trường hoặc chia tổ thảo luận và chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó và Thư ký của các Tổ đại biểu.

2. Việc thảo luận tại Tổ được Thư ký Tổ đại biểu HĐND tỉnh ghi thành biên bản. Kết thúc phiên thảo luận, Tổ trưởng và Thư ký Tổ đại biểu HĐND tỉnh ký xác nhận vào biên bản thảo luận Tổ và gửi Thư ký kỳ họp tổng hợp.

Điều 12. Chất vấn và trả lời chất vấn

Việc chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND được thực hiện theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động Giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

Điều 13. Việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm

Việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người do HĐND bầu được thực hiện theo quy định tại các Điều 88, 89 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Điều 63, 64 Luật Hoạt động Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và theo hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 14. Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết theo trình tự sau đây:

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án thuyết trình trước Hội đồng nhân dân;

2. Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân được giao thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày báo cáo thẩm tra;

3. Hội đồng nhân dân thảo luận, trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm.

4. Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với cơ quan trình, cơ quan thẩm định văn bản tiếp thu, chỉnh lý, bổ sung, giải trình các nội dung của dự thảo nghị quyết trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

5. Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc biểu quyết toàn bộ một lần.

Điều 15. Ban hành nghị quyết, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Nghị quyết của HĐND tỉnh do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND tỉnh chủ tọa kỳ họp ký chứng thực.

2. Biên bản kỳ họp HĐND do Chủ tịch HĐND tỉnh hoặc chủ tọa và thư ký kỳ họp ký tên.

3. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, biên bản của kỳ họp HĐND tỉnh phải được Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp gửi Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

4. Nghị quyết của HĐND tỉnh phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện, được đăng công báo địa phương, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thường trực HĐND tỉnh là cơ quan thường trực của HĐND tỉnh, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Thường trực HĐND tỉnh ban hành văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình và được HĐND tỉnh ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác trong thời gian giữa hai kỳ họp của HĐND tỉnh.

2. Các thành viên Thường trực HĐND tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

3. Hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh được bảo đảm bằng hoạt động của Chủ tịch HĐND tỉnh, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, các Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh, cùng với sự tham gia của các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh; sự phối hợp công tác của cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan.

4. Thường trực HĐND thực hiện chức năng giám sát theo quy định từ điều 66 đến Điều 75 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Điều 17. Hình thức làm việc

1. Các hình thức làm việc của Thường trực HĐND tỉnh

- a) Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh;
- b) Cuộc họp, hội nghị do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức;
- c) Cho ý kiến bằng văn bản.

2. Thường trực HĐND tỉnh quyết định tổ chức cuộc họp, hội nghị theo đề nghị của thành viên Thường trực HĐND tỉnh. Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định việc xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh bằng văn bản.

Điều 18. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND tỉnh. Tại phiên họp, Thường trực HĐND tỉnh thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; tổ chức thực hiện việc chất vấn và trả lời chất vấn, việc giải trình theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực HĐND tỉnh họp phiên thường kỳ mỗi tháng một lần vào cuối tháng. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND tỉnh có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND tỉnh. Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND tỉnh dự.

3. Thường trực HĐND tỉnh có thể quyết định việc truyền hình trực tiếp phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 19. Việc chuẩn bị nội dung trình tại phiên họp

1. Chủ tịch HĐND tỉnh chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung phiên họp Thường trực HĐND tỉnh. Các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh chuẩn bị những nội dung được Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch HĐND tỉnh phân công.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Điều 20. Thành phần dự họp

1. Thành viên Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp Thường trực HĐND tỉnh; trường hợp không thể dự phiên họp phải báo cáo Chủ tịch HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh là Trưởng các Ban HĐND tỉnh, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh vắng mặt có thể cử cấp phó dự phiên họp. Người dự họp thay được phát biểu ý kiến cá nhân khi Chủ tọa phiên họp đồng ý nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Thành phần mời dự phiên họp Thường trực HĐND tỉnh: Thực hiện theo quy định tại Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời dự phiên họp Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm dự họp đúng thành phần, trường hợp không thể dự phiên họp thì phải thông báo tới Chánh Văn phòng HĐND tỉnh để báo cáo Chủ tọa phiên họp (trừ trường hợp đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải trình hoặc trả lời chất vấn không thể dự họp thì phải báo cáo trực tiếp với Chủ tọa phiên họp để quyết định).

Điều 21. Thảo luận tại phiên họp

1. Chủ tọa điều hành phiên họp xác định mục đích, yêu cầu, nội dung thảo luận; mời thành viên Thường trực HĐND tỉnh phát biểu. Khi cần thiết, Chủ tọa phiên họp có thể mời đại biểu dự phiên họp phát biểu ý kiến.

2. Đối với các báo cáo, đề án và dự thảo Nghị quyết cần cho ý kiến trước khi trình HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh tập trung thảo luận về quan điểm, chủ trương, chính sách lớn hoặc nội dung còn nhiều ý kiến khác nhau được cơ quan trình, cơ quan thẩm tra đề nghị.

Đối với các báo cáo, đề án và dự thảo Nghị quyết quyết định theo thẩm quyền, Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thảo luận toàn diện nội dung trước khi quyết định.

3. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định việc xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh bằng văn bản đối với nội dung quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 22. Kết luận tại phiên họp

1. Căn cứ ý kiến thảo luận các thành viên Thường trực HĐND tỉnh và phát biểu tổng hợp của Chủ tọa phiên họp, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức hữu quan chuẩn bị dự thảo thông báo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh về nội dung được giao phụ trách để hoàn chỉnh văn bản và trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

2. Chánh Văn phòng HĐND tỉnh ban hành văn bản thông báo kết luận của Thường trực HĐND tỉnh về báo cáo, đề án và Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để nghiên cứu tiếp thu, triển khai thực hiện.

Trường hợp cơ quan trình báo cáo, đề án và dự thảo nghị quyết có ý kiến khác với kết luận của Thường trực HĐND tỉnh thì phải báo cáo Thường trực HĐND tỉnh bằng văn bản để tiếp tục thảo luận lại hoặc báo cáo HĐND tỉnh, cơ quan có thẩm quyền cấp trên.

Điều 23. Cuộc họp, hội nghị khác do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức

1. Thường trực HĐND tỉnh tổ chức hội nghị để triển khai hoặc tổng kết việc thi hành Nghị quyết của HĐND tỉnh; tổ chức hội nghị chuyên đề, hội nghị phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức hữu quan và hội nghị khác để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Chủ tịch HĐND tỉnh, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, các Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh chủ trì cuộc họp với các cơ quan, tổ chức hữu quan để triển khai nhiệm vụ được giao.

Điều 24. Biểu quyết tại phiên họp

Thường trực HĐND tỉnh quyết định áp dụng một trong các hình thức biểu quyết sau:

1. Biểu quyết bằng bỏ phiếu kín;
2. Biểu quyết bằng giơ tay.

Điều 25. Xem xét, quyết định các nội dung theo thẩm quyền

1. Thực hiện nhiệm vụ do HĐND tỉnh ủy quyền

a) Trong thời gian giữa hai kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất với UBND tỉnh những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất những vấn đề sau:

- Cho ý kiến, quyết định đối với báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công và chủ trương đầu tư công các chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công;

- Quyết định sử dụng số tăng thu ngân sách địa phương được hưởng để đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của địa phương;

- Các vấn đề liên quan đến ngân sách nhà nước, kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh như: mức vay của ngân sách địa phương, giao bổ sung nguồn vốn của Trung ương, phân bổ chi tiết một số nội dung đã giao trong tổng mức dự toán.

- Những vấn đề cần đảm bảo về thời gian theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước cấp trên, của Tỉnh ủy mà không tiến hành kỳ họp (trừ trường hợp về công tác tổ chức, công tác quy hoạch, công tác điều chỉnh địa giới hành chính và giải tán HĐND cấp dưới).

b) Các vấn đề khác được HĐND tỉnh ủy quyền theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức việc thông báo nội dung, chương trình kỳ họp của HĐND tỉnh

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh ủy quyền cho Văn phòng thông báo ngày họp, nơi họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND tỉnh trên các phương tiện thông tin, báo chí ở địa phương để nhân dân biết.

3. Đánh giá kết quả tổ chức kỳ họp

Chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức họp liên tịch với UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Phó Trưởng các Ban HĐND tỉnh, Thư ký kỳ họp, lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan hữu quan để đánh giá công tác chuẩn bị, tổ chức, phục vụ kỳ họp; bàn biện pháp hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh. Đôn đốc, hướng dẫn các Tổ đại biểu HĐND tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri tại đơn vị bầu cử để báo cáo kết quả kỳ họp HĐND tỉnh và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

4. Quyết định việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh theo đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh, Các Ban của HĐND tỉnh, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh.

5. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát UBND tỉnh, các cơ quan nhà nước khác ở địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh.

6. Điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND tỉnh.

7. Theo dõi, hướng dẫn để nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh và HĐND huyện, thị xã, thành phố.

8. Đề nghị HĐND tỉnh bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó Trưởng ban HĐND tỉnh, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh

9. Trình HĐND tỉnh bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên UBND tỉnh, Hội thẩm Tòa án nhân dân tỉnh; phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND huyện, thị xã, thành phố

10. Phê chuẩn danh sách Ủy viên các Ban HĐND tỉnh; phê chuẩn việc cho thôi làm Ủy viên các Ban HĐND tỉnh theo đề nghị của Trưởng ban HĐND tỉnh

11. Xem xét đề nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về việc bắt, tạm giam, tạm giữ, khởi tố đại biểu HĐND tỉnh, khám xét chỗ ở, nơi làm việc của đại biểu HĐND tỉnh.

12. Quyết định tạm đình chỉ và việc trở lại thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND tỉnh; báo cáo với HĐND tỉnh về việc đại biểu HĐND tỉnh mất quyền đại biểu.

13. Xem xét, quyết định việc chuyển đại biểu HĐND tỉnh đến sinh hoạt tại tổ đại biểu HĐND khác.

14. Xem xét đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu HĐND tỉnh công tác về việc bãi nhiệm, cách chức, buộc thôi việc, sa thải đối với đại biểu HĐND tỉnh.

15. Xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu, bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh.

16. Quyết định việc đưa ra để cử tri nơi bầu đại biểu bãi nhiệm đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 26. Tổ chức việc tiếp công dân

1. Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm tổ chức xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; bố trí công chức có đủ trình độ, năng lực và am hiểu về pháp luật để làm nhiệm vụ tiếp công dân.

2. Chủ tịch HĐND tỉnh tiếp dân theo lịch tiếp công dân. Tùy theo yêu cầu của công việc, Chủ tịch HĐND tỉnh bố trí số lần tiếp công dân trong tháng. Chủ tịch HĐND tỉnh có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch HĐND hoặc các Ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi tháng Chủ tịch HĐND tỉnh phải bố trí thời gian 01 ngày để trực tiếp tiếp công dân.

Điều 27. Tổ chức tiếp xúc cử tri, tổng hợp kiến nghị cử tri

Thường trực HĐND tỉnh chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh.

1. Tiếp xúc cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh

a) Chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức để đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và kiến nghị của cử tri với HĐND tỉnh và các cơ quan Nhà nước hữu quan ở địa phương và Trung ương. Báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ trước đó.

b) Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi về Thường trực HĐND tỉnh, đồng thời gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

c) Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp kiến nghị của cử tri trước kỳ họp gửi UBND tỉnh.

2. Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp HĐND tỉnh

a) Chậm nhất là 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, phổ biến và giải thích các Nghị quyết của HĐND tỉnh và vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết đó; tiếp thu, tổng hợp kiến nghị của cử tri.

b) Sau kỳ họp 20 ngày, UBND tỉnh xem xét chỉ đạo giải quyết các kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp; Thường trực HĐND phân công các Ban giám sát và báo cáo HĐND vào kỳ họp tiếp theo.

Điều 28. Quan hệ công tác

1. Tạo điều kiện cho đoàn công tác của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, của Chính phủ khi về địa phương công tác.

2. Thường trực HĐND tỉnh giữ mối quan hệ và phối hợp công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh. Định kỳ ba tháng một lần, Thường trực HĐND cùng với Đoàn đại biểu Quốc hội nghe UBND, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của địa phương báo cáo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân do HĐND, đại biểu HĐND tỉnh, Đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội chuyển đến.

3. Phối hợp tổ chức tốt các cuộc giám sát, khảo sát, làm việc trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ.

4. Quan hệ với UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh phối hợp chặt chẽ với UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trong việc chuẩn bị dự kiến chương trình kỳ họp, các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình HĐND tỉnh; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các quy định, nhiệm vụ cấp trên giao giữa hai kỳ họp về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và thi hành pháp luật

của tỉnh; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc UBND tỉnh trong việc thực hiện nghị quyết HĐND tỉnh theo luật định.

b) Thường trực HĐND tỉnh dự các hội nghị, phiên họp của UBND tỉnh khi được mời bàn về việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ khác liên quan đến HĐND tỉnh.

c) Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội khác xây dựng quy chế và tổ chức thực hiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình theo quy chế và quy định của pháp luật.

Trong kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh thông báo về hoạt động của Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến kiến nghị của Mặt trận đối với HĐND tỉnh, UBND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh.

5. Trách nhiệm của UBND tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị, tổ chức hữu quan trong quan hệ với HĐND tỉnh

a) Xây dựng các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND tỉnh đảm bảo yêu cầu chất lượng và thời gian quy định; gửi báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh định kỳ theo quý, năm và các báo cáo liên quan theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh.

b) Tham gia các đoàn giám sát, khảo sát của HĐND tỉnh về các vấn đề có liên quan khi có yêu cầu.

c) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cho Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh khi có yêu cầu.

d) Tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn giám sát, khảo sát do HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổ chức hoàn thành nhiệm vụ.

đ) Trả lời bằng văn bản các yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh liên quan tới trách nhiệm, quyền hạn được giao. Trong quá trình phối hợp hoạt động, các văn bản của UBND tỉnh cần sự thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh, phải được gửi kịp thời để Thường trực HĐND tỉnh xem xét, trả lời đúng thời hạn quy định.

6. Phối hợp hoạt động với HĐND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tham dự kỳ họp HĐND huyện, thị xã, thành phố;

b) Phối hợp với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện, thị xã, thành phố trong các hoạt động giám sát, khảo sát, tiếp xúc cử tri.

c) Thông báo kết quả giám sát, khảo sát của HĐND tỉnh về các vấn đề có liên quan đến Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố;

d) Giám sát việc ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của HĐND huyện, thị xã, thành phố;

đ) Theo dõi, tổng hợp các nội dung trong báo cáo của Thường trực HĐND huyện, thị xã, thành phố theo quy định của pháp luật, gồm: Các nghị quyết HĐND huyện, thị xã, thành phố; Biên bản, tài liệu tại các kỳ họp HĐND huyện, thị xã, thành phố; Các báo cáo về tình hình hoạt động HĐND huyện, thị xã, thành phố hàng tháng, quý, năm.

Chương IV

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 29. Ban của HĐND tỉnh

1. Ban của HĐND tỉnh là cơ quan của HĐND tỉnh, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình HĐND tỉnh; giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh.

2. Ban sử dụng con dấu của HĐND tỉnh trong quan hệ công tác. Định kỳ hàng quý, Ban tổ chức họp để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác, bàn công tác quý sau và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Ủy viên của Ban; khi cần thiết, Ban có thể họp bất thường; thời gian, địa điểm do Trưởng Ban quyết định và thông báo cho các Ủy viên biết trước ít nhất là 07 ngày.

3. Các Ban của HĐND tỉnh gồm: Ban Kinh tế - Ngân sách; Ban Pháp chế; Ban Văn hóa - Xã hội; Ban Dân tộc.

Điều 30. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban

Các Ban HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định từ Điều 108 đến Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; thực hiện chức năng giám sát theo quy định từ Điều 76 đến Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Quy chế làm việc của HĐND tỉnh khóa XIV và Quy chế làm việc của từng Ban.

Điều 31. Trách nhiệm của Trưởng ban, Phó trưởng ban và các Ủy viên

1. Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, đồng thời được Thường trực HĐND tỉnh phân công với tư cách là Ủy viên Thường trực HĐND tỉnh và có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chỉ đạo điều hành công việc của Ban; thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành; thay mặt Thường trực HĐND tỉnh ký các văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách khi được Thường trực HĐND tỉnh ủy quyền;

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo hoạt động công tác của Ban;

c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban; thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND tỉnh, các Ban khác của HĐND tỉnh, các cơ quan đơn vị hữu quan;

d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh;

đ) Dự các cuộc họp do Thường trực HĐND tỉnh tổ chức, các cuộc họp về lĩnh vực của Ban do Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan hữu quan mời;

e) Tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát của Ban và tham gia giám sát, khảo sát theo kế hoạch của HĐND, Thường trực HĐND.

g) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp HĐND tỉnh;

2. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện chỉ đạo, điều hành một số công việc của Ban khi được Trưởng ban ủy quyền.

3. Các Ủy viên ban có trách nhiệm thực hiện sự phân công, điều hành của Trưởng ban; Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về kết quả công việc theo sự phân công của Trưởng ban;

Chương V

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 32. Tổ đại biểu HĐND

Đại biểu HĐND tỉnh được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu HĐND tỉnh. HĐND tỉnh có 09 Tổ đại biểu được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND tỉnh do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu

1. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND tỉnh trên địa bàn hoặc về các vấn đề do HĐND tỉnh hoặc Thường trực HĐND tỉnh phân công.

2. Nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp HĐND tỉnh; tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh và đề đại biểu HĐND tỉnh báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp sau kỳ họp HĐND tỉnh.

3. Tổ đại biểu HĐND tỉnh họp ít nhất mỗi năm hai lần để bàn kế hoạch công tác, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của nhà nước. Thành viên Tổ đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu. Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực HĐND tỉnh.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh

a) Chịu trách nhiệm trước HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh về hoạt động của Tổ đại biểu mà mình là Tổ trưởng.

b) Điều hành công việc của Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

c) Chuẩn bị nội dung, kế hoạch, báo cáo về công tác giám sát, tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh; chủ trì, tổ chức cho đại biểu thảo luận tại Tổ đại biểu trước kỳ họp, các cuộc họp của Tổ đại biểu về thực hiện nhiệm vụ theo dõi, xem xét việc thi hành pháp luật tại địa phương, tổ chức cho đại biểu tiếp xúc dân, giám sát việc thi hành pháp luật trên địa bàn nơi đại biểu ứng cử.

- d) Thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND tỉnh;
- đ) Báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu HĐND tỉnh gửi về Thường trực HĐND tỉnh.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ phó Tổ đại biểu HĐND tỉnh

- a) Giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về nhiệm vụ được phân công.
- b) Báo cáo với Tổ trưởng về kết quả việc thực hiện các công việc được phân công;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Tổ trưởng phân công hoặc ủy quyền.

Chương VI

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 34: Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND

1. Đại biểu HĐND tỉnh thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định từ các Điều 93 đến Điều 100 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; thực hiện chức năng giám sát theo quy định từ Điều 83 đến Điều 87 Luật Hoạt động Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2. Việc bảo đảm cho hoạt động của đại biểu HĐND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 103 Luật Tổ chức Chính quyền Địa phương năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 35: Trách nhiệm của đại biểu HĐND tỉnh

1. Nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất với HĐND tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp do Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng ban các Ban HĐND tỉnh hoặc Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh triệu tập mà đại biểu là thành viên. Khi tham dự kỳ họp, tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND tỉnh phải đeo phù hiệu đại biểu HĐND. Trong trường hợp vắng mặt, phải báo cáo bằng văn bản và được sự cho phép của người có thẩm quyền.

3. Khi nhận các tài liệu của kỳ họp do Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan liên quan gửi đến, đại biểu phải nghiên cứu và báo cáo những vấn đề liên quan với cử tri, chuẩn bị ý kiến đóng góp vào nội dung kỳ họp; có trách nhiệm tham gia ý kiến các bản dự thảo do Thư ký kỳ họp chuyển đến và chuyển lại Thư ký kỳ họp theo thời gian quy định của Thường trực HĐND tỉnh.

4. Tập trung tham gia góp ý nội dung các dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua việc phát biểu góp ý trực tiếp tại hội trường hoặc chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản dự thảo; thể hiện rõ chính kiến đối với những dự thảo Nghị quyết còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

5. Tích cực tranh luận, chất vấn đối với các vấn đề bức xúc của cử tri. Việc chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh phải tuân thủ quy định tại Điều 96 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

6. Tiếp công dân theo kế hoạch, chương trình của Thường trực HĐND tỉnh hoặc do Tổ trưởng phân công ở đơn vị bầu cử, nhằm thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền pháp luật; hướng dẫn, giúp công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo. Đại biểu HĐND có trách nhiệm tiếp nhận đơn thư của công dân để xử lý theo quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi và giám sát việc giải quyết.

7. Thường xuyên bám sát cơ sở, chủ động gặp gỡ cử tri bằng nhiều hình thức gián tiếp, trực tiếp, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát hiện kịp thời những sai phạm trong công tác quản lý kinh tế - xã hội, có kiến nghị biện pháp khắc phục.

8. Xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu, vì lý do sức khỏe hoặc lý do khác, phải làm đơn gửi đến Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh chấp nhận cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu.

Chương VII

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 36. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Điện Biên có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến hết nhiệm kỳ 2016 - 2021 HĐND tỉnh khoá XIV. Khi Ủy Ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ ban hành những quy định có nội dung khác với Quy chế này thì thực hiện theo các quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ;

Điều 37. Trách nhiệm thực hiện Quy chế

1. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Định kỳ mỗi năm một lần Văn phòng HĐND tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh về tình hình thực hiện Quy chế.

Điều 38. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế do HĐND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Thường trực HĐND hoặc có ít nhất một phần ba đại biểu HĐND tỉnh đề xuất./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN